

Số: 28/KH-SKHCN

*Hưng Yên, ngày 21 tháng 3 năm 2022*

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số trong hoạt động khoa học và công nghệ**  
**tỉnh Hưng Yên năm 2022**

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy Hưng Yên về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 03/03/2022 về việc Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên năm 2022; Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/02/2021 về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 29/3/2019 về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-SKHCN ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện Chương trình chuyển đổi số của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 (Sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với những nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2022 nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền số, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng của Sở.

## **2. Các chỉ tiêu cụ thể**

### **a) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin**

Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức trong Sở được trang bị máy tính phục vụ công việc.

### **b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong Sở**

- 100% văn bản trao đổi của Sở với các cơ quan, đơn vị được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

- 50% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 20% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

### **c) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết bằng hình thức trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp, sử dụng trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm có cả thiết bị di động.

- Trang thông tin điện tử của Sở cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến lên trang thông tin điện tử của Sở.

### **d) Phát triển nền tảng số**

- Thực hiện xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng của Sở.
- Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu số về Khoa học và Công nghệ.
- Duy trì và phát triển Sàn Giao dịch thiết bị và công nghệ; Xây dựng, cập nhật thông tin về hoạt động Khoa học và Công nghệ để đưa lên Cổng thông tin

điện tử của Sở.

đ) Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- Hệ thống thông tin của Sở được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 50% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin; được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu tại Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy Hưng Yên; Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 03/03/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên năm 2022. Năm 2022, Sở Khoa học và Công nghệ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

### **1. Trong nghiên cứu, ứng dụng Khoa học và Công nghệ**

Tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số.

Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cho chuyển đổi số. Tăng cường các đề tài, dự án, nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng sản phẩm CNTT phục vụ Chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh.

Thúc đẩy khai thác sáng kiến, nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **2. Phát triển hạ tầng số**

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong Sở: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao; ... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các

ứng dụng CNTT hướng tới hình thành hạ tầng số cho Chính quyền số.

### **3. Phát triển dữ liệu**

Trong năm 2022, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các hệ thống thông tin, từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu về Khoa học công nghệ. Thực hiện rà soát, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

### **4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 5/7/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế Tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Tích cực sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Hưng Yên phục vụ trao đổi công việc trong Sở và với các cơ quan khác.

Đảm bảo và duy trì hoạt động ổn định Trang thông tin điện tử của Sở, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử của

Sở. Tạo môi trường giao tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền, đưa tin, bài phản ánh các hoạt động khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh, trong nước và quốc tế; công bố các văn bản chỉ đạo, điều hành, công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, văn bản đi, đến của Sở.....

Thực hiện tốt Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

### **5. Bảo đảm an toàn thông tin**

Tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc.

Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của Sở; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

### **6. Phát triển nguồn nhân lực**

Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Sở để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

Đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Sở.

Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận trong Sở về phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ điện tử.

## **B. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

a) Tuyên truyền, quảng bá, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở khai thác, ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ triển khai trên địa bàn tỉnh.

b) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

c) Xây dựng, ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa Sở Khoa học và Công nghệ và người dân, doanh nghiệp để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý của Sở.

## **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

a) Tăng cường tổ chức triển khai các ứng dụng, nền tảng, dịch vụ bằng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

b) Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền số thuận lợi.

## **3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

a) Tăng cường nghiên cứu, đề xuất triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)...

b) Triển khai hợp tác, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các đơn vị trong tỉnh có xếp hạng cao về Chính quyền điện tử, bảo đảm có trọng tâm, phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

## **4. Thu hút nguồn lực Công nghệ thông tin**

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số của Sở theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

b) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử trong bộ máy nhà nước. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

## **5. Giải pháp tổ chức, triển khai**

a) Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở. Tăng cường hoạt động Sở trong công tác chỉ đạo, thường xuyên, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo

thực hiện các nhiệm vụ chung về xây dựng Chính quyền điện tử của Sở.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo Sở phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT tại Sở nhằm xây dựng thành công Chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm tham mưu Giám đốc Sở bố trí, phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở**

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở trong việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của Sở giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và hằng năm. Nghiên cứu, đề xuất với Giám đốc Sở các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của Sở hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, hoạt động chuyển đổi số của Sở.

#### **2. Các phòng, đơn vị có trách nhiệm**

Thủ trưởng các phòng, đơn vị có trách nhiệm:

- Quán triệt nội dung của Kế hoạch này cho tất cả các cán bộ công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý.

- Tham mưu triển khai giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến theo mức độ 4 thuộc phạm vi được giao.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp về phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong phòng, đơn vị, lĩnh vực mình phụ trách; cập nhật thông tin lên các ứng dụng, cơ sở dữ liệu được giao phụ trách, quản lý; chủ động đề xuất và triển khai ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực

mình phụ trách.

- Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

### **3. Văn phòng Sở**

- Là cơ quan Thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Trình Giám đốc Sở quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Tham mưu, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh (qua Phòng Quản lý chuyên ngành) để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Sở xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông (để theo dõi);
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Chánh văn phòng Sở;
- Công TTĐT (để đăng tải);
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Xuân Hải**